

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **109** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **07** tháng **10** năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động
khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02
tháng 12 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 61/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2008 của chính
phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7
năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và
môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
2428/TTr-TNMT-TTN&KTTV ngày 27/7/2009 về việc ban hành Quy định quản lý
Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý Nhà nước về
hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu QH TP Hà Nội;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Bộ TNMT; Bộ XD, Bộ TC;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã trực thuộc;
- Chánh, Phó VP, Phòng chuyên viên;
- Trung tâm công báo (để đăng CB);
- Lưu: VT, TNMT (b); 108 130

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Khanh

QUY ĐỊNH

Quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 109 /2009/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội; trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội (gọi chung là hoạt động khí tượng thủy văn).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, cá nhân trong nước và ngoài nước (gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội;

b) Các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý và các công trình khí tượng thủy văn phục vụ quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành;

2. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các Quyết định, Chỉ thị về quản lý hoạt động khí tượng thủy văn, các biện pháp bảo vệ tài nguyên khí hậu và thủy văn trên địa bàn; quy hoạch phát triển, chương trình kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về khí tượng thủy văn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố theo phân cấp của Chính phủ và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

3. Thụ lý hồ sơ xin cấp phép hoạt động cho công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; tổ chức thực hiện công tác thẩm định và xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, thu hồi Giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và phân cấp của Chính phủ; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp phép;

4. Chủ trì phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và các sở, ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động: lập quy hoạch phát triển kinh tế, quy hoạch sản xuất, quy hoạch khu dân cư hoặc xây dựng các công trình quy mô cấp thành phố (nhà máy, kho nước và các công trình thủy lợi, phòng, chống lụt, bão, tiêu thoát nước, cầu đường...), các dự án, công trình đòi hỏi các số liệu và tính toán những đặc trưng khí tượng thủy văn thiết kế, xác định quy mô và sự an toàn cho công trình, đánh giá tính thích nghi của cây trồng, vật nuôi với điều kiện khí tượng thủy văn của Thành phố;

5. Là đầu mối tổ chức thực hiện công tác phối kết hợp sở, ngành chức năng và địa phương thực hiện các biện pháp bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn và bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật cho các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố theo tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn;

6. Thực hiện quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch phát triển kinh tế xã hội có liên quan đến đặc trưng khí tượng thủy văn khu vực, vị trí công trình xin khảo sát thành lập, di chuyển, giải thể, nâng cấp, hạ cấp trạm khí tượng thủy văn cơ bản trên địa bàn thành phố;

7. Tham gia xây dựng phương án phòng, chống lụt, bão, khắc phục hậu quả do thiên tai trên địa bàn Thành phố;

8. Hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đất đai của các vị trí công trình khí tượng thủy văn; giám sát kiểm tra việc thực hiện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và phân cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có trách nhiệm nhắc nhở các Sở chuyên ngành khi thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn, đặc biệt các nhà cao tầng phải yêu cầu đơn vị tư vấn tính toán thiết kế đảm bảo ổn định khi xảy ra sự cố động đất;

9. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức, triển khai, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình, dự án, đề tài về khí tượng thủy văn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn;

10. Chỉ đạo nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ về quản lý khí tượng thủy văn; tham gia hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

11. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác báo cáo định kỳ hàng quý, sáu tháng, hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn quận, huyện, thị xã theo quy định của pháp luật và hướng dẫn chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố;

2. Xây dựng quy hoạch, quản lý hoạt động về khí tượng thủy văn; phối hợp tổ chức và thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn theo tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn;

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra,

kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

4. Chủ động trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn để xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

5. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ hàng quý, sáu tháng, hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn;

6. Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về khí tượng thủy văn, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai; giám sát việc thi hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn tại địa phương.

Điều 5. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn và các nhiệm vụ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn;

2. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về khí tượng thủy văn, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai tại địa phương;

3. Thực hiện chế độ báo cáo, thanh tra, kiểm tra hoạt động khí tượng thủy văn và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ chung của tổ chức, cá nhân hoạt động khí tượng thủy văn

1. Tổ chức, cá nhân khi tiến hành các hoạt động khí tượng thủy văn (điều tra cơ bản, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ...) có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02 tháng 12 năm 1994; Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; Thông tư số 11/2006/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi

trường hướng dẫn thực hiện Quyết định số 245/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; Thông tư số 11/2007/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của đơn vị chủ quản các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng:

a) Nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép và chịu trách nhiệm về nội dung theo quy định của pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan cấp phép sớm tiến hành thẩm định kỹ thuật công trình;

b) Tổ chức quản lý, khai thác, bảo vệ công trình và lưu trữ, sử dụng tư liệu khí tượng thủy văn khai thác được từ công trình của mình theo các quy định của Nghị định 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan;

c) Chịu trách nhiệm về các hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng theo đúng nội dung ghi trong giấy phép và các quy định có liên quan của pháp luật về khí tượng thủy văn. Nộp phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp phép; bồi thường thiệt hại do mình gây ra trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo định kỳ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, thực hiện đúng chế độ cấp phép theo quy định của pháp luật.

3. Quyền của các tổ chức, cá nhân hoạt động khí tượng thủy văn:

a) Được Nhà nước bảo hộ về giá trị pháp lý những tư liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng đã được đăng ký và đánh giá chất lượng;

b) Có quyền khiếu nại, tố cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác đối với những hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; khiếu nại về kết luận và biện pháp xử lý của Đoàn Thanh tra hoặc Thanh tra viên tại cơ sở mình;

c) Có quyền khai thác và sử dụng tư liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng đã đăng ký và đánh giá chất lượng;

d) Được Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp khi đầu tư nghiên cứu

khoa học, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Các chủ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng (sau đây gọi tắt là các chủ công trình) có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ công trình theo quy định tại Điều 6 Quy định này;

2. Các chủ công trình được thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký);

3. Được bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật cho vị trí của công trình khí tượng thủy văn đang khai thác theo tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn nhằm bảo đảm thu thập số liệu khí tượng thủy văn được chính xác, kịp thời phục vụ hiệu quả cho công tác quan trắc chuyên ngành;

4. Trong trường hợp công trình bị xâm hại hoặc có sự cố xảy ra, người quản lý trực tiếp phải huy động lực lượng trong đơn vị nhanh chóng khắc phục hậu quả, đồng thời báo cáo với Ủy ban nhân dân địa phương và Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp phối hợp giải quyết;

5. Những công trình khí tượng thủy văn đang hoạt động quan trắc, đo đạc mà bị xâm hại hoặc có sự cố xảy ra thì chủ công trình có quyền được yêu cầu Ủy ban nhân dân địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường huy động các lực lượng cần thiết nhanh chóng khắc phục hậu quả để duy trì việc quan trắc, đo đạc và truyền báo các thông tin khí tượng thủy văn;

6. Thực hiện chế độ báo cáo được nêu tại Điều 8 của Quy định này.

Chương IV CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn và các đơn vị

đang khai thác và sử dụng công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối tiếp nhận các báo cáo về tình hình quản lý hoạt động khí tượng thủy văn của các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn và các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng đang hoạt động trên địa bàn Thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm nghiên cứu, tổng hợp các báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Ngoài thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, có trách nhiệm báo cáo đột xuất với UBND Thành phố để kịp thời phối hợp giải quyết những khó khăn, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị quản lý và hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố.

Điều 9. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực khí tượng thủy văn được thực hiện theo quy định pháp luật theo Nghị định số 61/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Chế độ khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, ngăn chặn hành vi xâm hại công trình khí tượng thủy văn thì được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại đến công trình khí tượng thủy văn, vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm quản lý gây thiệt hại đến công trình khí tượng thủy văn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra mà bị xử lý hành chính hoặc

truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vu Hong Khanh

Tên đơn vị chủ quản
Tên đơn vị khai thác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐĂNG KÝ, THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

A. Tổ chức, cá nhân đăng ký khai thác, hoạt động công trình khí tượng thủy văn:

-
- Quyết định thành lập công trình số, ngày cấp..... cơ quan cấp.....
 - Chủ quản công trình:.....
 - Địa chỉ:.....; phường (xã, thị trấn):..... quận (huyện)....., thành phố Hà Nội.
 - Họ tên người đứng đầu tổ chức/ cá nhân có trách nhiệm:.....
 - Nghề nghiệp:.....; Chức vụ:.....
 - CMND số:, ngày cấp:, cơ quan cấp.....

B. Phần đăng ký:

- Đăng ký khai thác, hoạt động khí tượng thủy văn tại khu vực (nhà số):, phường (xã, thị trấn), quận (huyện), thành phố Hà Nội.
- Tọa độ vị trí (VN-2000): X..... Y.....
- Mục đích:
- Thời gian hoạt động công trình:..... từ ngày

Chúng tôi hứa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về khai thác, sử dụng hợp lý, bảo vệ tài nguyên khí tượng thủy văn và môi trường, thực hiện đầy đủ các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

Đơn vị đăng ký
(Ký tên, đóng dấu)